

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU HỘ TRỰC TUYẾN**

**Số:...../VNPAY-.....**

**Căn cứ:**

- Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Luật thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Luật Giao dịch điện tử được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2006 của Chính phủ về thương mại điện tử;
- Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ thanh toán;
- Thông tư số 09/2008/TT-BCT ngày 21-7- 2008 của Bộ Công thương hướng dẫn Nghị định Thương mại điện tử về cung cấp thông tin và giao kết Hợp đồng trên website thương mại điện tử;
- Nhu cầu phát triển sản phẩm dịch vụ và khả năng hợp tác của các bên;

***Hôm nay, ngày      tháng      năm      , tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:***

**1. ĐƠN VỊ CHẤP NHẬN THANH TOÁN**

Tên đơn vị:

Tên viết tắt (Merchant Name):

Tên website:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Tài khoản số:

Người đại diện:

Chức vụ:

Sau đây gọi tắt là: **ĐVCNTT**

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại:    +844-37764 668      Fax: +844-37764 666

Mã số thuế: 0102182292

Người đại diện: Ông **Lê Tánh**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Sau đây gọi tắt là: **VNPAY**

(**ĐVCNTT, VNPAY** sẽ được gọi chung là “các bên” và được gọi riêng là “mỗi bên”)

**Cùng thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu hộ với các điều kiện và điều khoản dưới đây:**

### **Điều 1 : Giải thích từ ngữ**

Trong Hợp đồng này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **VnPayment**: Hệ thống, dịch vụ cổng thanh toán trực tuyến của VNPAY.
- 1.2. **Bản xác nhận giao dịch**: Bao gồm những thông tin liên quan đến giao dịch như tên hàng hóa hoặc dịch vụ, số lượng, chủng loại, phương thức, địa điểm và thời hạn giao hàng, tổng giá trị của giao dịch. Bản xác nhận giao dịch được ĐVCNTT gửi cho khách hàng thông qua các phương tiện điện tử và là cơ sở tham chiếu để giải quyết các tranh chấp phát sinh.
- 1.3. **Cấp phép**: Là việc Ngân hàng/VNPAY phát hành xác nhận tài khoản của khách hàng tại thời điểm giao dịch còn đủ số dư và/hoặc hạn mức tín dụng để thực hiện giao dịch.
- 1.4. **Khách hàng**: Là cá nhân có thẻ/tài khoản mở tại Ngân hàng Việt Nam/tài khoản ví điện tử VnMart sử dụng trong số dư trên tài khoản.
- 1.5. **Dịch vụ thanh toán trực tuyến**: Là việc cấp phép trực tuyến, xử lý dữ liệu và thực hiện thanh toán do VNPAY cung cấp cho ĐVCNTT để xử lý các giao dịch mua bán trực tuyến của ĐVCNTT.
- 1.6. **Đòi bồi hoàn**: Là việc Ngân hàng/VNPAY đòi tiền ĐVCNTT đối với các giao dịch khách hàng khiếu nại.
- 1.7. **ĐVCNTT**: Là các tổ chức hoặc cá nhân cung ứng hàng hoá, dịch vụ sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến qua internet.
- 1.8. **Giao dịch**: Là các giao dịch mua bán hàng hoá dịch vụ qua Internet được khách hàng sử dụng thẻ/ tài khoản để thanh toán, bao gồm cả việc điều chỉnh và hoàn trả vào tài khoản thẻ/ tài khoản của khách hàng.
- 1.9. **Hợp đồng**: Là hợp đồng này cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.
- 1.10. **Ngân hàng**: Trong Hợp đồng này được hiểu là các Ngân hàng có mối quan hệ hợp tác phát triển dịch vụ với VNPAY.
- 1.11. **Phí xử lý giao dịch**: Là mức phí ĐVCNTT phải thanh toán cho VNPAY theo quy định tại Phụ lục Hợp đồng này.

### **Điều 2 : Nội dung hợp tác**

- 2.1. Các bên nhất trí thỏa thuận hợp tác trên cơ sở cùng có lợi để phát triển, tổ chức khai thác và cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến theo các thỏa thuận tại Hợp đồng này phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

- 2.2. Phạm vi hợp tác: ĐVCNTT tham gia hệ thống thanh toán trực tuyến do VNPAY cung cấp, cho phép khách hàng của ĐVCNTT thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua Internet bằng thẻ/tài khoản Ngân hàng.
- 2.3. ĐVCNTT cam kết không thực hiện các giao dịch ngoài phạm vi cam kết hoặc giao dịch bán hàng bị cấm, hoặc chưa được cấp phép theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông báo trên website [vnpayment.vn](http://vnpayment.vn).
- 2.4. Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng cũng như các quy định hoặc thông báo khác của Ngân hàng và VNPAY có liên quan đến dịch vụ thanh toán trực tuyến.
- 2.5. Các website TMĐT do ĐVCNTT sở hữu kết nối qua cổng thanh toán trực tuyến của VNPAY:
- + Tên website:
  - + Lĩnh vực kinh doanh:

### **Điều 3 : Quyền và trách nhiệm của ĐVCNTT**

#### **3.1. Quyền của ĐVCNTT**

- a. Được VNPAY thanh toán cho các giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ trực tuyến theo quy định của Hợp đồng này.
- b. Được khiếu nại với VNPAY về những vi phạm, sai sót của các bên có liên quan trong quá trình triển khai dịch vụ.
- c. Được miễn trách trong trường hợp quy định tại Điều 8 Hợp đồng này.
- d. Được thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng theo Quy định tại Điều 10 Hợp đồng này.

#### **3.2. Trách nhiệm của ĐVCNTT**

- a. Xây dựng website cung cấp hàng hoá và dịch vụ (i) tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam (ii) tuân thủ các quy định liên quan đến quy trình thanh toán của Ngân hàng, VNPAY áp dụng trong từng thời kỳ (iii) không sử dụng dịch vụ thanh toán với mục đích bất hợp pháp (iv) website không chứa các nội dung vi phạm thuần phong mỹ tục của Việt Nam (v) không gửi hay lưu trữ bất cứ thông tin hay tài liệu nào vi phạm pháp luật...
- b. ĐVCNTT không được cấu kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi gian lận trong quá trình chấp nhận thanh toán thẻ.
- c. Xây dựng hệ thống phần mềm, quản trị cơ sở dữ liệu giao dịch và khách hàng của mình. Trưng bày logo của VNPAY và logo các loại thẻ được chấp nhận thanh toán ở vị trí thuận lợi trên trang web của mình.
- d. ĐVCNTT cam kết công khai chính sách hoàn trả dịch vụ và thanh toán trên trang web của mình; thông báo rộng rãi thông qua toàn bộ các kênh cung ứng dịch vụ cho khách hàng về trách nhiệm của mình đối với các giao dịch thanh toán, sản phẩm và dịch vụ cung cấp; công tác dịch vụ khách hàng và giải quyết khiếu nại cùng tất cả các điều khoản, điều kiện trong bán hàng.
- e. Đảm bảo tính chính xác của các đơn đặt hàng/dịch vụ. Hóa đơn xác nhận nghĩa vụ cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho khách hàng phải đảm bảo các thông tin tối thiểu bao gồm: Thông tin của ĐVCNTT; thông tin của khách hàng; chi tiết hàng hóa/dịch vụ, giá bán, loại tiền; điều kiện, phương thức và thời hạn giao hàng; quy định hoàn trả hàng hóa/dịch vụ.

- f. ĐVCNTT không được tăng giá hoặc yêu cầu khách hàng trả thêm bất cứ loại phụ phí nào khác đối với thanh toán trực tuyến so với các phương thức thanh toán đang áp dụng như tiền mặt hoặc chuyển khoản, không được phép đưa ra điều kiện chấp nhận thanh toán thẻ với số tiền thanh toán tối thiểu hoặc tối đa.
- g. Cam kết thông báo bằng văn bản ngay cho VNPAY bất kỳ sự thay đổi nào về quyền sở hữu, địa chỉ hay ngành nghề kinh doanh của ĐVCNTT.
- h. Thực hiện các thủ tục đăng ký theo Quy định với Bộ Công thương và Bộ thông tin truyền thông, cung cấp cho VNPAY các loại văn bản pháp lý như Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận tên miền.
- i. ĐVCNTT cam kết rằng các phần mềm chương trình liên quan đến dịch vụ thanh toán trực tuyến, các tài liệu, thông tin về khách hàng, Ngân hàng và các tài liệu của VNPAY có được trong quá trình cung cấp hàng hoá, dịch vụ là những thông tin mật mà ĐVCNTT phải lưu giữ an toàn.

#### **Điều 4 : Quyền và trách nhiệm của VNPAY**

##### **4.1. Quyền của VNPAY**

- a. Được hưởng toàn bộ các khoản phí theo quy định tại Phụ lục của hợp đồng.
- b. VNPAY được phép khấu trừ vào khoản thanh toán tiếp theo của ĐVCNTT; hoặc ĐVCNTT nộp tiền mặt cho VNPAY để thanh toán toàn bộ số tiền phải hoàn trả trong các trường hợp đòi bồi hoàn được quy định tại Phụ lục của Hợp đồng hoặc ĐVCNTT nợ phí dịch vụ của VNPAY.
- c. Được miễn trách theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

##### **4.2. Trách nhiệm của VNPAY**

- a. Thực hiện thanh toán cho ĐVCNTT các giao dịch mua bán hàng hoá/dịch vụ qua Internet theo quy định tại Phụ lục của Hợp đồng.
- b. Quản trị hệ thống cổng thanh toán, áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn số liệu, thông tin về giao dịch và tài khoản của khách hàng theo các quy định của pháp luật.
- c. Thực hiện cài đặt, quản lý thông số kỹ thuật của ĐVCNTT trên hệ thống cổng thanh toán.
- d. Đẩy dữ liệu giao dịch cho ĐVCNTT và Ngân hàng đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này so với dữ liệu gốc, chịu trách nhiệm về các tổn thất phát sinh cho các bên liên quan trong trường hợp dữ liệu chuyển đi chuyển đến ĐVCNTT không khớp, bị sai lệch.
- e. Thực hiện đối soát, xác nhận số liệu thanh toán.
- f. Hỗ trợ và nỗ lực giải quyết các giao dịch cần xác minh, các yêu cầu tra soát, khiếu nại phát sinh của khách hàng với Ngân hàng.

#### **Điều 5: Điều khoản về thanh toán**

##### **5.1. Thanh toán và hóa đơn**

- a. VNPAY chịu trách nhiệm thanh toán cho ĐVCNTT tổng giá trị các giao dịch thành công mà khách hàng đã thanh toán qua cổng thanh toán và đã được ĐVCNTT giao hàng hóa hoặc dịch vụ tới khách hàng trong một chu kỳ giao dịch sau khi đã trừ hết các khoản phí mà VNPAY được hưởng.

- b. ĐVCNTT có trách nhiệm thanh toán cho VNPAY toàn bộ các khoản phí theo quy định tại Phụ lục của Hợp đồng.
- c. VNPAY sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho ĐVCNTT tổng số tiền mà VNPAY đã thu từ phí thu hộ theo từng tháng.
- d. ĐVCNTT có trách nhiệm xuất hóa đơn bán hàng cho khách hàng theo quy định hiện hành của nhà nước. Giá trị trên hóa đơn của ĐVCNTT đúng bằng giá trị khách hàng đã bị trừ trong Tài khoản thẻ khi thanh toán hàng hóa hay dịch vụ do ĐVCNTT cung cấp.

## **5.2. Thời gian thanh toán**

- Theo chu kỳ thông thường (2 lần/tháng): Vào giữa và cuối tháng (tính theo ngày làm việc của Ngân hàng do ĐVCNTT lựa chọn) VNPAY sẽ chuyển số tiền cần thanh toán cho ĐVCNTT.
- Theo tổng giá trị giao dịch thành công: VNPAY sẽ thanh toán cho ĐVCNTT tổng số tiền giao dịch của một chu kỳ thanh toán ngay sau 01 (một) ngày làm việc tính từ khi kết thúc chu kỳ giao dịch nếu tổng số tiền trong chu kỳ thanh toán đó lớn hơn hoặc bằng năm mươi triệu đồng (50.000.000 đồng). Nếu trong chu kỳ thanh toán số tiền mà ĐVCNTT phải thu nhỏ hơn 50.000.000 đồng thì VNPAY sẽ cộng dồn vào khoản phải thu của ĐVCNTT cho chu kỳ tiếp theo.

## **5.3. Thuế**

- a. Hai bên có trách nhiệm phải trả các loại thuế có liên quan trong trình thực hiện hợp đồng này theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

## **Điều 6: Điều khoản về giải quyết tranh chấp, khiếu nại**

- a. ĐVCNTT cam kết giải quyết trực tiếp với khách hàng tất cả các tranh chấp, khiếu nại về nghĩa vụ giao hàng hoá/dịch vụ và chất lượng hàng hoá/dịch vụ do ĐVCNTT cung cấp như không nhận được hàng hoá/dịch vụ, hàng hoá/dịch vụ không đúng số lượng, chất lượng, không đúng quy cách đặt hàng hay bất cứ lý do hợp lý nào khác liên quan đến hàng hóa và dịch vụ do ĐVCNTT cung cấp.
- b. Cung cấp đầy đủ chứng từ giao dịch theo yêu cầu của VNPAY.
- c. Cam kết hoàn trả lại cho VNPAY toàn bộ số tiền VNPAY đã thanh toán cho ĐVCNTT trong các trường hợp đòi bồi hoàn được quy định tại Phụ lục của Hợp đồng.
- d. Cam kết thanh toán cho chủ thẻ số tiền chênh lệch tỷ giá giữa thời điểm thanh toán và thời điểm ĐVCNTT hoàn tiền 100% giá trị giao dịch, áp dụng đối với những trường hợp hủy giao dịch do giao dịch lỗi trùng lặp hoặc do ĐVCNTT và chủ thẻ không xác nhận giao nhận dịch vụ.

## **Điều 7 : Quy trình thực hiện cấp phép và hoàn trả**

### **7.1. Cấp phép giao dịch**

- a. Trước khi tiến hành giao hàng hoặc cung cấp dịch vụ tới khách hàng, ĐVCNTT phải nhận được chuẩn chỉ cấp phép qua hệ thống của VNPAY.
- b. Việc ĐVCNTT nhận được chuẩn chỉ cấp phép giao dịch không khẳng định giao dịch mua bán hàng hoá/dịch vụ mà ĐVCNTT thực hiện là hoàn toàn hợp lệ và ĐVCNTT không được miễn trách nhiệm bồi hoàn đối với các giao dịch đã cấp phép khi có tranh chấp xảy ra.

### **7.2. Hoàn trả khách hàng**

- a. ĐVCNTT có quyền yêu cầu VNPAY thực hiện việc hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền cho khách hàng. VNPAY sẽ khấu trừ số tiền trả lại vào khoản thanh toán tiếp theo hoặc yêu cầu ĐVCNTT chuyển khoản số tiền cần hoàn trả cho VNPAY.
- b. Việc hoàn trả phải được: i, yêu cầu đến địa chỉ [VnPayment@vnpay.vn](mailto:VnPayment@vnpay.vn) bằng địa chỉ email đã được đăng ký với VNPAY; ii, thực hiện trên hệ thống quản lý giao dịch trực tuyến được VNPAY cung cấp.
- c. ĐVCNTT cam kết không hoàn trả cho khách hàng bằng tiền mặt trong mọi trường hợp hoàn tiền.
- d. Số tiền hoàn trả không được vượt quá tổng số tiền giao dịch gốc.

### **7.3. Báo cáo và đối chiếu**

- a. Để phục vụ công tác đối soát dữ liệu giữa các bên, VNPAY sẽ cung cấp cho ĐVCNTT hệ thống để theo dõi giao dịch trực tuyến.
- b. Trong trường hợp dữ liệu báo cáo trên hệ thống của các bên không trùng nhau, các bên sẽ phối hợp để thực hiện việc đối soát dữ liệu.
- c. ĐVCNTT cam kết cung cấp VNPAY bản xác nhận giao dịch giữa ĐVCNTT và khách hàng của bất kỳ một giao dịch nào trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. Nếu ĐVCNTT không thực hiện được hay không có ý thức hợp tác, VNPAY có thể từ chối thanh toán hoặc yêu cầu thu hồi khoản tiền đã thanh toán cho ĐVCNTT.
- d. ĐVCNTT cam kết bảo quản, lưu giữ và cung cấp cho VNPAY các thông tin dữ liệu liên quan đến các giao dịch của khách hàng trong vòng 18 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.

## **Điều 8 : Các trường hợp miễn trách và bất khả kháng**

### **8.1. Các trường hợp miễn trách**

- a. VNPAY và Ngân hàng được miễn trách khi ĐVCNTT không thể sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến vì (i) không thể truy cập hay kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ, mạng lưới, người sử dụng dịch vụ hay các nguồn thông tin qua mạng internet do lỗi mạng Internet, lỗi máy móc, lỗi bảo trì hệ thống; (ii) lỗi phần cứng hoặc phần mềm ngoài tầm kiểm soát VNPAY.
- b. Các khiếu kiện, mất mát, chi phí và tổn thất gây ra bởi sự chậm trễ hay không thực hiện được dịch vụ thanh toán trực tuyến được cung cấp theo nội dung Hợp đồng này.
- c. Các tổn thất trực tiếp, ngẫu nhiên, hệ quả hay tổn thất do pháp luật quy định đối với các bên tham gia hợp tác, đối với dịch vụ hợp tác.

### **8.2. Các trường hợp bất khả kháng**

- a. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.
- b. Các bên được miễn trách bởi các sự kiện bất khả kháng bao gồm: động đất, lũ lụt, hạn hán, cháy, nổ, dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, chiến tranh, khủng bố, đình công, phá sản... hoặc những sự kiện không thể lường trước được và không có nghĩa vụ phải biết trước dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện hay có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hiệu lực của hợp đồng.
- c. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng cho một bên thì trong vòng bảy (07) ngày bên đó có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các bên còn lại và trong vòng ba mươi (30) ngày phải gửi văn bản cho các bên còn lại mô tả chi tiết về nguyên nhân của sự kiện, ảnh hưởng của sự kiện đối với việc

thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và gửi kèm các chứng nhận của chính quyền địa phương về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng. Ngay sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, các bên có trách nhiệm tích cực khắc phục hậu quả (nếu có) và tiếp tục thực hiện hợp đồng.

- d. Nếu có sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn một (01) tháng thì các bên sẽ xem xét và quyết định một cách hợp lý về các điều khoản và điều kiện của hợp đồng.

#### **Điều 9: Điều khoản chung**

- a. Các bên cam kết không sử dụng các thông tin mật liên quan đến Điều khoản Hợp đồng, tình hình kinh doanh và các thông tin khác mà các bên chia sẻ trong quá trình hợp tác cho lợi ích riêng của mình hoặc để tiết lộ thông tin mật cho một bên nào khác trừ khi có sự đồng ý của bên còn lại hoặc theo yêu cầu của pháp luật. Trong trường hợp có sự tiết lộ thông tin mật từ phía bên nào bên đó phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào xảy ra cho các bên còn lại do việc tiết lộ thông tin đó gây ra. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc thỏa thuận bảo mật này ngay cả khi Hợp đồng đã hết hiệu lực.
- b. Các bên đồng ý cho phép bên còn lại cung cấp tên, biểu tượng và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình trên website trong danh sách đối tác và trên các ấn phẩm quảng cáo, các tờ hướng dẫn dịch vụ và các tài liệu khác liên quan đến dịch vụ hợp tác theo Hợp đồng này.
- c. Trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, các bên cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng cũng như cam kết phối hợp chặt chẽ để nhanh chóng giải quyết các sự cố kỹ thuật phát sinh từ các giao dịch và các khiếu nại của khách hàng một cách tích cực và hiệu quả nhất.
- d. Các bên cam kết đáp ứng tối đa các loại dịch vụ mà mỗi bên có khả năng cung ứng trong quá trình cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng, phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo dịch vụ trên phạm vi toàn quốc. Các chương trình cụ thể sẽ được các bên thỏa thuận bằng văn bản.
- e. Các bên cam kết xây dựng hệ thống kỹ thuật phụ trợ, trao đổi thông tin và tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ, tôn trọng thương hiệu và sản phẩm dịch vụ hợp tác, không có hoạt động biểu hiện hoặc ngụ ý coi sản phẩm/Dịch vụ hợp tác là của riêng mình.
- f. Các bên nghiêm chỉnh thực hiện các cam kết theo Hợp đồng, nếu chưa được sự cho phép của bên còn lại các bên không được chuyển toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng hay chỉ định một đơn vị nào khác thực hiện thay.
- g. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu phát sinh vướng mắc, tranh chấp các bên sẽ cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận trên tinh thần hợp tác xây dựng lợi ích chung. Nếu các bên không thỏa thuận được bằng đàm phán và thương lượng, các bên có quyền yêu cầu Tòa án Kinh tế Hà Nội giải quyết. Chi phí liên quan do bên thua chịu.

#### **Điều 10: Sửa đổi và chấm dứt hợp đồng**

- a. Trường hợp một bên muốn sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo cho các bên còn lại bằng văn bản trước 30 ngày. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, nếu các bên còn lại không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì coi như thông báo đó đã được chấp nhận.
- b. Khi một bên có hành vi cố ý vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng thì bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn và đòi bồi thường thiệt hại theo các qui định của hợp đồng này và các qui định của pháp luật có liên quan.

- c. Hợp đồng này có thể bị hủy bỏ ngay lập tức bằng fax hay điện thoại bởi một trong các bên mà không cần thông báo trước nếu: (i) một trong các bên còn lại bị khiếu nại hay bị khởi kiện theo luật phá sản hoặc không có khả năng thanh toán vì bị đình chỉ hoạt động, bị cấm hay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong vòng 60 ngày; (ii) một trong các bên còn lại bị đình chỉ hoạt động hay giải thể.
- d. VNPAY có thể tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng này nếu ĐVCNTT không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình được qui định trong Hợp đồng hoặc VNPAY nhận định hoạt động kinh doanh của ĐVCNTT là không an toàn và có các rủi ro trong thanh toán.
- e. Việc chấm dứt Hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào hoặc việc chấm dứt hoạt động kinh doanh của ĐVCNTT không có nghĩa là chấm dứt các nghĩa vụ mà ĐVCNTT chưa hoàn thành theo quy định của Hợp đồng. ĐVCNTT phải có trách nhiệm:
  - Thực hiện thanh toán tất cả các khoản nợ với VNPAY theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này;
  - Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh liên quan đến các giao dịch thanh toán thẻ của ĐVCNTT.

#### **Điều 11: Đầu mối liên hệ**

Trong quá trình triển khai, khai thác các dịch vụ hợp tác, hai bên sẽ liên lạc với nhau thông qua các địa chỉ của từng bộ phận liên quan như sau:

STT	Công việc	VNPAY	ĐVCNTT
1	Phụ trách kết nối kỹ thuật		
2	Phụ trách kinh doanh		
3	Phụ trách bộ phận Chăm sóc khách hàng		
4	Phụ trách đối chiếu – thanh toán		

#### **Điều 12 : Điều khoản thi hành**

- a. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, có thời hạn 01 năm và mặc nhiên được gia hạn trong các năm tiếp theo nếu các bên không có thỏa thuận khác.
- b. Các Phụ lục kèm theo cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) là một phần không thể tách rời của hợp đồng này và các bên có nghĩa vụ chấp hành.
- c. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, tranh chấp các bên sẽ cùng nhau trực tiếp bàn bạc, thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác xây dựng vì lợi ích chung. Nếu không tự thỏa thuận được bằng đàm phán và thương lượng, các bên có quyền yêu cầu toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

Hợp đồng này gồm 12 (mười hai) điều khoản, được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, VNPAY giữ hai (02) bản, ĐVCNTT giữ hai (02) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Đại diện VNPAY**

**Đại diện ĐVCNTT**



